

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH**

Số: 171 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt nhiệm vụ, đề cương và dự toán chi phí  
Xây dựng bộ đơn giá dịch vụ công đô thị (Duy trì hệ thống chiếu sáng  
đô thị; Duy trì cây xanh đô thị) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 ngày 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy  
định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử  
dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 của Bộ Xây dựng về  
Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Căn cứ Thông báo số 36/TB-UBND ngày 19/3/2024 Kết luận tại phiên họp  
giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 630/TTr-SXD ngày 04/4/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Nhiệm vụ, đề cương và dự toán chi phí Xây dựng bộ đơn  
giá dịch vụ công đô thị (Dịch vụ duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị; Dịch vụ duy  
trì cây xanh đô thị) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh như sau:

1. Tên nhiệm vụ: Xây dựng bộ đơn giá dịch vụ công đô thị trên địa bàn tỉnh  
Bắc Ninh, bao gồm:

- Đơn giá Duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị;
- Đơn giá Duy trì cây xanh đô thị.

2. Mục đích, mục tiêu và phạm vi áp dụng.

a) Mục đích:

Thống nhất phương pháp xác định đơn giá dịch vụ công đô thị phục vụ cho  
công tác xác định và quản lý kinh phí dịch vụ công đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Mục tiêu:

Đơn giá dịch vụ công đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (Đơn giá Duy trì hệ  
thống chiếu sáng đô thị; Đơn giá Duy trì cây xanh đô thị) làm cơ sở để cơ quan





nhà nước xác định dự toán kinh phí hàng năm quy định đảm bảo phù hợp với mặt bằng thị trường, phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

c) Phạm vi áp dụng:

Đơn giá dịch vụ công đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (Đơn giá Duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị; Đơn giá Duy trì cây xanh đô thị) làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo, vận dụng, áp dụng để xác định dự toán kinh phí, quản lý chi phí dịch vụ công đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

3. Cơ sở pháp lý và phương pháp xác định, xây dựng bộ đơn giá dịch vụ công đô thị.

a) Cơ sở pháp lý xây dựng bộ đơn giá dịch vụ công đô thị

- Các Nghị định của Chính phủ: số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

- Các thông tư của Bộ Xây dựng và của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định, hướng dẫn về xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị; tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công; về điều kiện lao động;

- Các định mức dự toán dịch vụ công do Bộ Xây dựng công bố;

- Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương làm cơ sở xác định tiền lương của lao động trực tiếp sản xuất, lao động chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

- Các văn bản khác có liên quan (nếu có).

b) Phương pháp xác định, xây dựng bộ đơn giá dịch vụ công đô thị

Phương pháp xác định đơn giá theo phương pháp tại Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017; Giá ca máy và định mức các hao phí được xác định theo quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021; tiền lương nhân công theo Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019; các văn bản hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

4. Kế hoạch thực hiện.

Sở Xây dựng tổ chức triển khai, lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện các công việc điều tra, khảo sát thông tin, thu thập tài liệu, phân tích, tính toán, và xác định đơn giá dịch vụ công đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, trình UBND tỉnh ban hành: Hoàn thành trong Quý II/2024.

5. Giá trị dự toán chi phí khảo sát, xác định và công bố đơn giá nhân công



xây dựng trên địa bàn tỉnh.

a) Dự toán kinh phí thực hiện

Dự toán kinh phí thực hiện khảo sát, thu thập tài liệu, thông tin, tính toán xây dựng bộ đơn giá dịch vụ công đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, trình UBND tỉnh ban hành: **186.629.000 đồng** (*Một trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi chín nghìn đồng*).

b) Kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước bố trí hàng năm (theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP).

**Điều 2.** Triển khai thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tổ chức (thuê đơn vị tư vấn có đủ điều kiện, năng lực theo quy định) khảo sát, xây dựng bộ đơn giá dịch vụ công đô thị; chủ trì phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan khảo sát, thu thập số liệu, tài liệu, tính toán xây dựng bộ đơn giá dịch vụ công đô thị; trình UBND tỉnh ban hành áp dụng trên địa bàn tỉnh.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan bố trí kinh phí cho Sở Xây dựng tổ chức xây dựng bộ đơn giá.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã phối hợp cung cấp số liệu cho Sở Xây dựng phục vụ công tác xây dựng đơn giá dịch vụ công đô thị trên địa bàn tỉnh.

Các tổ chức, các nhân, doanh nghiệp hoạt động cung cấp dịch vụ đô thị trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm cung cấp thông tin khảo sát, các số liệu, thông tin có liên quan cho Sở Xây dựng phục vụ công tác xây dựng đơn giá dịch vụ công đô thị trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động – Thương binh và Xã hội; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thực hiện. /.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: XD, KTTH, TNMT, LĐVP
- Lưu: VT, XD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



  
Đào Quang Khải